ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUYẾT THẮNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 295 /QĐ-UBND	*Quyết Thắng, ngày 21 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế quản lý thu, chi các khoản quỹ Nhân dân đóng góp trên địa bàn xã Quyết Thắng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUYẾT THẮNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật thực hiện dân chủ cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ cơ sở;

Căn cứ Luật Trẻ em năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em;

Căn cứ Thông tư số 87/2008/TT-BTC ngày 08/10/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 47/2006/QĐ-BTC ngày 13/9/2006 về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài chính quỹ chăm sóc người cao tuổi;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Quyết định số 275/QĐ-BNV ngày 05/4/2022 của Bộ Nội vụ quy định phê duyệt điều lệ (sửa đổi, bổ sung) hội khuyến học Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1198/QĐ-MTTW-ĐCT ngày 29/12/2016 của UBTWMTTQ Việt Nam đoàn chủ tịch về việc ban hành quy chế vận động, quản lý và sử dụng quỹ "Vì người nghèo" sửa đổi năm 2016;

Căn cứ Hướng dẫn số 198/HD-TWH ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam về thực hiện một số điều của Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam;

Theo đề nghị của công chức Tài chính – Kế toán UBND xã Quyết Thắng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế quản lý thu, chi các khoản quỹ Nhân dân đóng góp trên địa bàn xã Quyết Thắng.

Điều 2. Văn phòng HĐND và UBND xã, bộ phận Tài chính – Kế toán, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy, TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như điều 2;
- Lưu: VP, KT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Hoà

QUY CHẾ
Quản lý thu, chi các khoản quỹ Nhân dân đóng góp trên địa bàn xã Quyết Thắng

(Kèm theo Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2023 của UBND xã Quyết Thắng)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích xây dựng quy chế

- Tổ chức thu, chi các các khoản Nhân dân đóng góp trên địa bàn xã Quyết Thắng được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành. Đảm bảo công khai, dân chủ, phát huy tinh thần tương thân, tương ái, uống nước nhớ nguồn của nhân dân trong xã.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc quản lý thu, chi các khoản quỹ do nhân dân đóng góp đúng mục đích, có hiệu quả; thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Điều 2. Nguyên tắc xây dựng quy chế

- Đảm bảo thực hiện đúng Luật Ngân sách nhà nước, nguyên tắc tài chính và các văn bản có liên quan theo quy định của Pháp luật.

- Quy chế bao gồm các quy định về thu, chi đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, sử dụng có hiệu quả các khoản Nhân dân đóng góp và tăng cường công tác quản lý trên nguyên tắc dân chủ, công bằng, công khai, tiết kiệm, chống lãng phí.

- Phát huy tinh thần tự nguyện của nhân dân gắn với thực hiện Luật dân chủ cơ sở.

- Việc thu, chi đảm bảo cân đối, thống nhất cho hoạt động về an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa với người có công với cách mạng và các nhiệm vụ phát sinh khác theo tình hình thực tế của địa phương và quy định hiện hành.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ ĐỐI TƯỢNG, KHOẢN THU, MỨC THU VÀ QUẢN LÝ THU

Điều 3. Đối tượng vận động thu

Thực hiện vận động thu theo hộ gia đình trên địa bàn từng xóm, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức thu

- Tổ chức thu các khoản đóng góp của Nhân dân phải được lấy ý kiến và nhất trí của nhân dân, đồng thời thông tin, thể hiện ý chí, nguyện vọng, chính kiến thông qua việc thảo luận, tham gia ý kiến, bảo đảm quyền của công dân được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện huy động nhân dân đóng góp quỹ.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của chính quyền, vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Kết quả thu; quản lý và sử dụng các khoản huy động Nhân dân đóng góp hàng năm đều được công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện.

Điều 5. Quy định các khoản thu và mức thu

1. Quỹ vì người nghèo, mức thu 15.000đ/hộ/năm.

2. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, mức thu 20.000đ/hộ/năm.

3. Quỹ Hội Chữ thập đỏ, mức thu 15.000đ/hộ/năm.

4. Quỹ Khuyến học 20.000đ/hộ/năm.

5. Quỹ toàn dân chăm sóc Người cao tuổi 20.000đ/hộ/năm.

6. Quỹ Bảo trợ trẻ em 20.000đ/hộ/năm.

7. Quỹ nạn nhân chất độc da cam/dioxin: 20.000đ/hộ/năm.

Điều 6. Tổ chức vận động thu

1. Căn cứ vào kết quả tổ chức lấy ý kiến Nhân dân việc thu các khoản đóng góp trên địa bàn xã, UBND xã Quyết Thắng thống nhất cụ thể thời gian bắt đầu thu và kết thúc việc thu theo tình hình thực tế của địa phương.

2. UBND xã xây dựng mẫu biểu thu quỹ đảm bảo dễ thực hiện để các xóm triển khai thực hiện, thuận tiện cho việc giám sát của Nhân dân.

3. Các Trưởng xóm lập danh sách và tổ chức triển khai thu các khoản Nhân dân đóng góp của từng hộ gia đình trong xóm theo các khoản và mức thu được quy định (Có chữ ký xác nhận của các hộ gia đình)

Điều 7. Quản lý các khoản thu

1. Trưởng xóm tổng hợp kết quả thu quỹ, nộp tiền kèm theo danh sách thu của từng xóm về bộ phận Tài chính để nộp vào tài khoản ngân sách của UBND xã Quyết Thắng tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên theo quy định.

2. Mọi sự đóng góp các quỹ trên của các tổ chức, cá nhân đúng mục đích đều được xem xét tiếp nhận.

3. UBND xã thực hiện công khai kết quả thu các khoản quỹ Nhân dân đóng góp hàng năm trên địa bàn xã để nhân dân theo dõi, giám sát việc thực hiện theo quy định.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG CHI, MỨC CHI VÀ QUẢN LÝ CHI

Điều 8. Thẩm quyền và nguyên tắc chi

1. Thẩm quyền quyết định chi: Chủ tịch UBND là người đại diện quản lý thu, chi, phê duyệt mức chi theo quy chế đối với từng khoản quỹ được ban hành cụ thể từng nội dung đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, hiệu quả và tiết kiệm, đồng thời đảm bảo hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành.

2. Nguyên tắc chi:

a. Hồ sơ đề nghị chi hỗ trợ được các tổ chức, đơn vị lập theo quy định (có bản sao tài liệu chứng minh, có dấu công nhận pháp lý theo đúng yêu cầu), trình UBND xã trực tiếp bộ phận Tài Chính – Kế toán tiếp nhận kiểm tra, kiểm soát các nội dung đảm bảo sau đó báo cáo Chủ tịch UBND xã quyết định chi.

b. Khoản thu của quỹ nào được chi cho đối tượng được hưởng của quỹ đó theo tình hình thực tế tại thời điểm đề nghị.

c. Các đối tượng đề nghị được hưởng sau khi các tổ chức, đơn vị rà soát, lập danh sách báo cáo UBND xã. Trường hợp phát sinh về đối tượng, mức chi hỗ trợ, căn cứ vào nguồn quỹ tại thời điểm đề nghị, Chủ tịch UBND xã quyết định mức chi phù hợp đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng.

Điều 9. Đối tượng, nội dung và mức chi

1. Quỹ vì Người nghèo

a. Các nội dung chi, mức chi:

- Hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo mức chi không quá 5.000.000đồng/hộ.

- Hỗ trợ hộ cận nghèo xây mới, hộ nghèo sửa chữa nhà ở mức chi không quá 3.000.000đồng/hộ.

- Hỗ trợ hộ cận nghèo sửa chữa nhà ở: mức chi không quá 2.000.000đồng/hộ.

- Hỗ trợ người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đột xuất. Mức chi từ 200.000đồng đến 1.000.000đồng/năm.

- Chi hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó: mức chi từ 200.000đ đến 300.000đ/học sinh/năm. (Tùy theo từng trường hợp Ban quản lý quỹ đề xuất mức chi, trên cơ sở cân đối nguồn quỹ).

- Chi hỗ trợ tặng quà các hộ nghèo, cận nghèo nhân dịp Tết Nguyên Đán, ngày lễ lớn hàng năm mức chi từ 200.000đ đến 500.000đ (Tùy theo từng trường hợp Ban quản lý quỹ đề xuất mức chi, trên cơ sở cân đối nguồn quỹ);

b. Ngoài các mức hỗ trợ tại điểm a, khoản 1, mức chi sẽ được cân đối chi theo tình hình thực tế của nguồn quỹ vận động thu theo từng năm.

c. Giao cho Ban chỉ đạo giảm nghèo xã phối hợp tham mưu cho UBND xã triển khai thực hiện các nội dung theo quy định.

2. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa

a. Các nội dung chi, mức chi:

- Tặng quà đối với người có công với cách mạng (cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, thương binh, bệnh binh...) vào các dịp 27/7 và Tết Nguyên đán hàng năm. Mức chi không quá 300.000 đồng/suất.

- Tặng quà đối với thân nhân người có công với cách mạng (cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, người có công nuôi liệt sĩ) vào các dịp 27/7 và Tết Nguyên đán hàng năm. Mức chi quà trị giá không quá 300.000 đồng/suất.

- Tặng quà đối với người thờ cúng liệt sĩ, thờ cúng cán bộ lão thành cách mạng, thờ cúng cán bộ tiền khởi nghĩa vào các dịp 27/7 và Tết Nguyên đán hàng năm. Mức chi quà trị giá không quá 300.000 đồng/suất.

- Chi phí nâng cấp, tu sửa, chăm sóc các công trình liệt sĩ trên địa bàn xã (nghĩa trang liệt sĩ xã). Mức kinh phí thực hiện theo tình hình thực tế của địa phương sau khi được thống nhất giữa các tổ chức, đơn vị có liên quan đảm bảo đúng quy định và khả năng nguồn quỹ.

- Chi hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị, Lễ kỷ niệm (ma két chữ, hoa tươi, nước uống, mâm ngũ quả...); chi mua vòng hoa, hoa tươi, hương, nến viếng nghĩa trang liệt sỹ. Mức chi theo thực tế.

b. Ngoài những nội dung chi được quy định tại điểm a, mức chi tặng quà phát sinh được thống nhất theo từng thời điểm và từng đối tượng cụ thể.

c. Giao cho công chức Văn hóa – xã hội chủ trì phối hợp với công chức Tài chính – Kế toán xã, các tổ chức, đơn vị tham mưu cho UBND xã triển khai thực hiện theo quy định, theo tình hình thực tế hàng năm của địa phương.

3. Quỹ Hội Chữ thập đỏ:

a. Các nội dung chi, mức chi:

1. Chi hỗ trợ làm nhà, sửa nhà cho các đối tượng là hộ nghèo khó khăn do thiên tai, hoả hoạn: có đơn của đối tượng; có biên bản sự việc; Biên bản xét đề nghị hỗ trợ của xóm.

2. Chi hỗ trợ đột xuất cho đối tượng là hộ nghèo khó khăn, ốm đau do bệnh hiểm nghèo, tai nạn thảm khốc rủi ro, ảnh hưởng thiên tai mưa lốc...). Đối tượng có đơn đề nghị xin hỗ trợ; Có xác nhận đại diện của xóm, có biên bản họp đại diện ban ngành của xóm xét và đề nghị hỗ trợ, biên bản xác nhận hiện trường (nếu bị tai nạn). Giấy ra viện, hoạc bệnh án, có công chứng…

3. Các đối tượng được hỗ trợ phải trực tiếp nhận tiền, ký nhận vào biên bản, danh sách nhận tiền (trường hợp đặc biệt đại diện gia đình ký nhận thay)

- Chi hỗ trợ làm nhà, sửa nhà cho đối tượng là hộ nghèo khó khăn có nhà ở bị đổ, bị sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai, hỏa hoạn phải làm lại nhà, sửa lại nhà ở:

- Hỗ trợ làm mới tối đa không quá 2.000.000đ/hộ *(xem xét cụ thể từng trường hợp)*

- Hỗ trợ sửa chữa: Tối đa không quá 1.000.000đ/hộ *(xem xét cụ thể từng trường hợp)*

- Chi hỗ trợ gia đình có người chết hoặc bị thương nặng do thiên tai hỏa hoạn; tai nạn giao thông, tai nạn lao động đặc biệt nghiêm trọng: Mức hỗ trợ không quá 1.000.000đ/đối tượng/lần/năm.

Trường hợp đặc biệt (nhiều người trong một gia đình gặp khó khăn hoạn nạn, bị thiệt hại nặng nề…) có thể cứu trợ tối đa đến 2.000.000đ/hộ.

- Chi hỗ trợ: Bệnh hiểm nghèo là hội viên CTĐ, hộ nghèo mức chi không quá 1.000.000đ/đối tượng/lần/năm.

- Chi hỗ trợ: Bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh đặc biệt, không phải là hộ nghèo: Mức chi không quá 500.000đ- 800.000đ/đối tượng/lần/năm.

- Chi hỗ trợ cho người tham gia hiến máu nhân đạo 100.000đ/ng

- Khám bệnh miễn phí cho đối tượng mỗi đối tượng 100.000đ- 200.000đ

- Tặng học bổng cho học sinh học giỏi, là hộ nghèo đặc biệt khó khăn vươn lên trong học tập nếu có là: 100.000đ

- Hỗ trợ cán bộ hội viên, tình nguyện viên tham gia dự lớp tập huấn về công tác hội từ 50.000đ- 100.000đ/người/ngày.

- Hỗ trợ học nghề và tăng gia sản xuất chủ yếu là tư vấn cho đối tượng, giúp đỡ công sức của cán bộ, hội viên để họ hòa nhập với cuộc sống cộng đồng. Trẻ em lang thang, người cơ nhỡ hỗ trợ từ 50.000đ/người/ngày không quá 15 ngày.

b. Chi hỗ trợ cho tổ chức chương trình sơ kết, tổng kết (tiền ma két, hoa tươi, tài liệu, nước uống...), mức chi không quá 500.000đồng/hội nghị. Chi hỗ trợ kinh phí cho đại hội nhiệm kỳ (tiền ma két, hoa tươi, tài liệu, nước uống, cap đeo...), mức chi không quá 3.000.000đồng/kỳ đại hội.

c. Mức hỗ trợ được cân đối theo tình hình thực tế quỹ vận động được và theo từng mức độ ảnh hưởng, từng đối tượng.

d. Giao cho Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ chủ trì phối hợp tham mưu triển khai thực hiện theo quy định.

4. Quỹ Khuyến học:

a. Các nội dung chi, mức chi:

- Trao học bổng cho học sinh nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó trên địa bàn xã: có tinh thần vượt khó, học tập tiến bộ, tu dưỡng tốt, đạt thành tích trong học tập.

- Tặng thưởng cho giáo viên, học sinh có thành tích cao trong các kỳ thi chính thức cấp thành phố, cấp tỉnh, cấp quốc gia và khu vực.

- Trúng tuyển vào các trường Đại học công lập trực thuộc Nhà nước.

- Chi khen thưởng các tập thể, cá nhân, dòng họ có nhiều thành tích trong công tác khuyến học khuyến tài tại địa phương, ghi danh tấm lòng vàng và tặng quà lưu niệm đối với các cơ quan doanh nghiệp, các nhà hảo tâm có đóng góp ủng hộ quỹ khuyến học khuyến tài tại địa phương.

- Chi trang trí khánh tiết,văn phòng phẩm đảm bảo thực hiện công tác khuyến học khuyến tài.

2. Mức chi:

A - Học bổng: Đối tượng là học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đang sinh sống, học tập tại xã Quyết Thắng.

+ Mức học bổng: 300.000đ/1 xuất

+ Kỳ hạn học bổng: Mỗi năm học xét và trao 1 lần

B - Khen thưởng cho người học:

+ Tặng thưởng cho học sinh có thành tích cao trong các kỳ thi cấp thành phố, cấp tỉnh, quốc gia:(các kỳ thi chính thức các môn văn hoá, khoa học kỹ, không khen thưởng các cuộc thi trên mạng, thi năng khiếu, và các cuộc thi phong trào thể dục thể thao văn hoá văn nghệ)

Cấp quốc gia: 250.000đ

Cấp khu vực, tỉnh: 200.000đ

Cấp thành phố: 150.000đ

+ Tặng thưởng cho giáo viên có thành tích cao trong các kỳ thi giáo viên dạy giỏi:

Cấp quốc gia: 250.000đ

Cấp khu vực, tỉnh: 200.000đ

Cấp thành phố: 150.000đ

+ Tặng thưởng học sinh đạt thành tích xuất sắc trong năm học: 100.000đ

+ Tặng thưởng học sinh trúng tuyển vào các trường Đại học công lập trực thuộc Nhà nước,(đối với học sinh thi lần đầu), mức chi khen thưởng 150.000đồng/học sinh

Tổng mức chi mục A và B không quá 75% tổng số tiền quỹ hàng năm

C - Chi khen thưởng tập thể cá nhân người làm công tác khuyến học

+ Chi khen thưởng tập thể chi hội, dòng họ, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác khuyến học khuyến tài của địa phương trong năm, mức chi tập thể 100.00đ/1tập thể (không kể khung giấy khen), cá nhân 50.000đ/1cá nhân (không kể khung giấy khen) số lượng tập thể cá nhân không quá 50% tổng số tập thể, cá nhân.

+ Chi khen thưởng đột xuất, ghi danh và quà tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc mức chi theo từng cấp như ở mục B.

Quy trình xét học bổng và khen thưởng

- BCH hội Khuyến học căn cứ Quy chế lựa chọn, đề xuất danh sách học sinh đủ điều kiện đuợc hưởng học bổng, khen thưởng, nêu rõ thông tin cá nhân và lý do đượ̣c đề xuất.

- Hội khuyến học căn cứ vào Quy chế và đề xuất của Ban chấp hành hội Khuyến học xã Quyết Thắng, tổ chức họp xét duyệt danh sách học sinh được hưởng học bổng, khen thưởng, tham mưu cho UBND xã Quyết Thắng ra Quyết định và tổ chức trao học bổng, cho học sinh, mức chi 300.000đ/1xuất.

5. Quỹ Chăm sóc người cao tuổi

a. Các nội dung chi, mức chi:

- Thăm hỏi hội viên là chi hội trưởng, ủy viên BCH hội ốm đau nằm viện, mức chi: Tối đa không quá 200.000 đồng/người/năm, thăm hỏi ốm đau hội viên hội người cao tuổi không quá 200.000đ/người/năm (Chỉ được thăm hỏi 01 lần/ 1năm)

- Thăm hỏi hội viên nghèo, cô đơn không nơi nương tựa, hội viên có hoàn cảnh khó khăn mức chi không quá 300.000 đồng/người.

- Thăm hỏi hội viên là vợ, mẹ liệt sỹ nhân kỷ niệm ngày 27/7, mức chi không quá 300.000 đồng/1trường hợp.

- Chi thăm hỏi tặng quà cho Hội viên nhân ngày quốc tế người cao tuổi 01/10 mức quà không qua 300.000đ/người.

2. Thăm viếng hội viên qua đời:

- Phúng viếng khi người cao tuổi qua đời: Mức chi không quá 300.000đ/ người

3. Trợ cấp khó khăn:

- Chi trợ cấp người cao tuổi khi gặp rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn, hoạn nạn, gia đình có hoàn cảnh khó khăn: mức chi không quá 1.000.000đ/ người/năm.

4. Chi hoạt động khác:

- Chi hỗ trợ hoạt động văn hoá, thể dục thể thao: (chi không quá 20% /năm)

- Chi tiền chè uống Hội nghị: Không quá 300.000đ/lần.

- Chi văn phòng phẩm, quản lý quỹ: Không quá 15% số thu quỹ trong năm.

- Chi các hoạt động khác: Tùy theo khả năng cân đối quỹ và theo các văn bản quy định của nhà nước.

5. Khen thưởng:

Chi khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc:

- Thưởng tập thể: 200.000đ/1 tập thể
- Cá nhân: 100.000đ/cá nhân
- Thưởng tập thể:

+ Đối với chi hội đạt " tuổi cao gương sáng" xuất sắc mức chi:100.000đ/01 chi hội.

- Cá nhân:

+ Đối với cá nhân đạt " tuổi cao gương sáng" xuất sắc mức chi: 50.000 đồng/người.

- Hỗ trợ tổ chức lễ chúc, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn xã Quyết Thắng và một một số hoạt động khác của Hội người cao tuổi xã Quyết Thắng theo quy định và theo tình hình thực tế của vận động thu qũy tại địa phương.

- Chi hỗ trợ kinh phí cho đại hội nhiệm kỳ (tài liệu, nước uống, ma két chữ, thuê loa đài...). Mức chi không quá 3.000.000đồng/kỳ đại hội.

b. Mức chi được cân đối theo tình hình thực tế quỹ vận động và các hoạt động của Hội Người cao tuổi.

c. Giao cho Hội Người cao tuổi chủ trì tham mưu thực hiện theo tình hình thực tế tại thời điểm đề nghị.

6. Quỹ Bảo trợ trẻ em:

a. Các nội dung chi, mức chi:

- Hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ bị khuyết tật như: phẫu thuật mắt, phẫu thuật vá môi hở hàm ếch, phẫu thuật dị tật vận động, phẫu thuật tim…Mức hỗ trợ từ 300.000đ đến 500.000đ/trường hợp

- Hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh, đi lại và tiền ăn cho trẻ mắc bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn thương tích chi phí điều trị cao. Tùy thuộc vào điều kiện của từng trường hợp mới thống nhất mức hỗ trợ.

- Hỗ trợ sách vở và đồ dùng học tập cho học sinh nghèo, con thương binh, liệt sỹ con gia đình có công với cách mạng vượt khó học giỏi. Mức chi từ 100.000đ đến 200.000đ/học sinh

- Hỗ trợ tổ chức, thăm hỏi, tặng quà các ngày lễ, kỷ niệm cho trẻ em như: Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu, gặp mặt trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

+ Mức thăm hỏi: 100.000đ/lần

+ Mức quà: 100.000đ - 200.000đ/suất

+ Hỗ trợ các xóm: 300.000đ-500.000 đồng/xóm

+ Hỗ trợ các trường Mầm non, cơ sở Mầm non tư thục *(cân đối nguồn quỹ và thống nhất mức hỗ trợ)*

+ Hỗ trợ trẻ em gặp tai nạn rủi ro: Tùy từng trường hợp hỗ trợ từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/trường hợp.

3. Chi các hoạt động hè, các hoạt động khác do cấp trên phát động *(cân đối nguồn quỹ và thống nhất nội dung chi, thanh toán theo thực tế chi)*

b. Trong các trường hợp khác cần thiết chi hỗ trợ từ quỹ Bảo trợ trẻ em tại thời điểm đề nghị.

c. Giao cho Công chức Văn hóa – xã hội và Đoàn thanh niên phối hợp với các các tổ chức, đơn vị tham mưu cho UBND xã quyết định nội dung, mức chi hỗ trợ cụ thể.

7. Quỹ nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam:

a. Các nội dung chi, mức chi:

- Thăm hỏi, tặng quà người trực tiếp bị nhiễm chất độc da cam/Dioxin trong dịp Tết Nguyên đán, ngày TBLS 27/7 hàng năm. Mức chi không quá 300.000đồng/suất/trường hợp.

- Thăm hỏi người trực tiếp bị nhiễm chất độc da cam/Dioxin bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn rủi ro phải nằm viện. Mức chi không quá 300.000đồng/trường hợp.

- Thăm hỏi, tặng quà người bị nhiễm chất độc hóa học gián tiếp (con bị ảnh hưởng chất độc hóa học từ cha, mẹ đang được hưởng chế độ người có công) ốm đau đặc biệt. Mức chi không quá 200.000đồng/trường hợp.

+ Chi thăm hỏi ốm đau nằm viện mức chi không quá 200.000đ/người

- Chi hỗ trợ kinh phí tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống của Hội hàng năm (mua nước uống, ma két chữ...), Chi theo thực tế.

- Chi hỗ trợ kinh phí cho đại hội nhiệm kỳ (tài liệu, nước uống, ma két chữ, thuê loa đài...). Mức chi không quá 3.000.000đồng/kỳ đại hội.

b. Trong các trường hợp khác cần thiết chi hỗ trợ từ quỹ. Giao cho Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc Da cam chủ trì phối hợp với các tổ chức có liên quan, công chức Tài chính – Kế toán, VHXH tham mưu cho Chủ tịch UBND xã quyết định nội dung, mức chi cụ thể.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Các tổ chức Hội Người cao tuổi, Khuyến học, Chữ thập đỏ, Nạn nhân chất độc da cam, Ban chỉ đạo giảm nghèo, Ban quản lý Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Ban chỉ đạo Chăm sóc và bảo vệ trẻ em, các Trưởng xóm trên địa bàn xã Quyết Thắng, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức cơ quan xã Quyết Thắng theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tham mưu thực hiện các nội dung được quy định tại quy chế này.

Điều 11. Giao cho Công chức Tài chính – Kế toán chịu trách nhiệm phối hợp với các tổ chức, đơn vị, trưởng xóm tham mưu cho UBND xã việc quản lý thu, chi các khoản Nhân dân đóng góp hàng năm theo quy định.

Điều 12. Giao cho Văn phòng UBND xã có trách nhiệm phối hợp các bộ phận, tổ chức, cá nhân có liên quan kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nội dung của quy chế.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quy chế này đã được xin ý kiến của các tổ chức, đơn vị, cá nhân nhất trí thông qua thực hiện đảm bảo theo quy định hiện hành. Quy chế có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024. Trong quá trình thực hiện quy chế nếu có điểm chưa phù hợp cần phải sửa đổi, bổ sung các nội dung Chủ tịch UBND xã quyết định theo quy định./.